

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 156/2024/HS-ST
Ngày 13 – 9 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Ông Trịnh Anh Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thúy Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Quốc Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 166/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đoàn Ngọc G, sinh ngày 07/10/1990 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm 0, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Quốc V và bà Nguyễn Thị Thu V; vợ: Danh Thị X; con: 01 người; tiền án - tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 5 năm 2024, đến ngày 04 tháng 6 năm 2024 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 28 tháng 5 năm 2024 lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Cà Mau kết hợp với Công an phường 9, thành phố Cà Mau tuần tra trên tuyến đường Ngô Quyền. Trên đường tuần tra đến ngã tư đường Ngô Quyền - Nguyễn Trãi thuộc khóm 1, phường 9, thành phố Cà Mau phát hiện Đoàn Ngọc G điều khiển xe mô tô biển số 69C1-349.27 chở Nguyễn Thị Bé H có biểu hiện nghi vấn nên ra hiệu dừng xe để kiểm tra.

Qua kiểm tra phát hiện thu giữ của Đoàn Ngọc G một bọc nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (thu giữ trong túi áo khoác màu đen

bên phải phía trên ngực của Đoàn Ngọc G). Đồng thời thu giữ của Đoàn Ngọc G một điện thoại di động hiệu Nokia màu xám có gắn sim số 0918353752 và một xe mô tô biển số 69C1-349.27. Tạm giữ của Nguyễn Thị Bé H một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có gắn sim số 0948585334.

Tại biên bản về việc thử nước tiểu phát hiện nhanh chất ma túy ngày 28 tháng 5 năm 2024 đối với Đoàn Ngọc G kết quả G có sử dụng chất ma túy.

Quá trình điều tra Đoàn Ngọc G khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28 tháng 5 năm 2024 Đoàn Ngọc G điều khiển xe mô tô biển số 69C1-349.27 từ huyện Thới Bình đến thành phố Cà Mau để đi làm. Khi đến thành phố Cà Mau thì Nguyễn Thị Bé H điện thoại cho Giàu nhờ chở H về nhà trọ dùm. Do muốn sử dụng ma túy nên G chở H đến phường 7, thành phố Cà Mau để mua ma túy. Trên đường đi đến cây xăng trên đường Hải Thượng Lãn Ông thì G dừng xe lại mượn của Hằng 200.000 đồng để đổ xăng. Tiếp đó, G điều khiển xe chở Hằng đến cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cà Mau. Tại đây, G đi đến trước quán nhậu 999, còn H ngồi ở ngoài xe. G đi đến quán nhậu 999 gặp một người phụ nữ tên N hỏi mua 200.000 đồng ma túy. N đưa cho G 01 bọc ma túy, G đưa cho N 200.000 đồng. Mua ma túy xong, G cất giấu ma túy ở túi áo khoác và điều khiển xe chở H về nhà. Trên đường đi đến ngã tư Ngô Quyền - Nguyễn Trãi thuộc khóm 1, phường 9, thành phố Cà Mau thì bị Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số 295 ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận: 01 bọc nilon thu giữ của Đoàn Ngọc G là ma túy, có tổng khối lượng 0,1971 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 160/CT-VKS ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Đoàn Ngọc G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc G từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Đoàn Ngọc G tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại ngã tư đường Ngô Quyền – Nguyễn Trãi thuộc khóm 1, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Đoàn Ngọc G đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1971 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)....;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Đoàn Ngọc G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản chất xem thường pháp luật và nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với người phụ nữ tên N bán ma túy cho Giàu, do không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên chưa làm việc được. Do đó, giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Bé H không biết và không tham gia mua ma túy với Giàu về sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau không đề cập xử lý trong vụ án là phù hợp.

[6] Vật chứng vụ án:

- Xe mô tô biển số 69C1-349.27 là của ông Đoàn Quốc V cho G mượn làm phương tiện đi lại, việc G dùng xe này đi mua ma túy về sử dụng thì ông V không biết. Ngày 30 tháng 5 năm 2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau trả lại chiếc xe này cho ông V là phù hợp.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có gắn sim số 0948585334 là của Nguyễn Thị Bé H và 01 điện thoại hiệu Nokia màu xám có gắn sim số 0918353725 là của Đoàn Ngọc G không có liên quan đến việc phạm tội nên ngày 30 tháng 5 năm 2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau đã trả lại cho H và gia đình bị cáo G nhận là phù hợp.

[7] Bị cáo phạm tội bị xét xử nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Ngọc G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc G 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 5 năm 2024.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn Ngọc G phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VNSND thành phố Cà Mau;
- Công an thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kiều Trang